TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18 /5/2023
V/v: *Ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Dũng, bà Mai Thị Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thuý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST – HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T– sinh năm 1976
Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh T.
Có mặt tại phiên toà.

2 - Bị đơn: Ông Nguyễn Văn X – sinh năm 1969.
Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện V, tỉnh T.
Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 01 năm 2023, bản tự khai ngày 09 tháng 02 năm 2023 và quá trình làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Ttrình bày:

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn X kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh T vào

ngày 18/3/1997. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian dài đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không hàn gắn được. Nguyên nhân do ông X thường xuyên chửi bới, hành hạ bà T nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 01/2020 đến nay. Vì vậy, bà Phạm Thì T xét thấy Tcảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Văn X.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Th – sinh ngày 05/9/2000 và Nguyễn Văn S – sinh ngày 03/9/2003. Hiện nay cả hai con đã trưởng thành nên bà T không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thoả thuận, bà Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn X đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo nên Tòa án không thu thập được nguyện vọng của ông Nguyễn Văn X.

Tại Biên bản xác minh ngày 06/3/2023, UBND xã Y, huyện V, tỉnh T nơi bà T, ông X cư trú cho biết: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn X có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện V, tỉnh T vào ngày 18/3/1997. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng bà T, ông X thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng bà T, ông X hiện nay đã sống ly thân. Bà T, ông X có 02 con chung là chị Nguyễn Thị Th – sinh năm 2000 và anh Nguyễn Văn S – sinh năm 2003, chị Th đã đi lấy chồng, anh S đang đi nghĩa vụ quân sự.

Tại phiên tòa bà Phạm Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Văn X.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa như sau:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình và tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị T, xử cho bà T được ly hôn ông Nguyễn Văn X.

-Về án phí: Bà Phạm Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Thị T có đơn khởi kiện về việc ly hôn đối với ông Nguyễn Văn X có hộ khẩu thường trú tại xã Y, huyện V, tỉnh T. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án: "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Ông Nguyễn Văn X đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn cố Tkhông nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Các thủ tục đã được tiến hành đảm bảo theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự chứng tỏ ông Nguyễn Văn X cố Ttrốn trách nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông X là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh T vào ngày 18/3/1997. Xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn X là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất từ đầu năm 2020 và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 01/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay bà T xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông X không còn nữa nên đề nghị được giải quyết ly hôn với ông X. Quá trình giải quyết vụ án ông X đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc để trình bày quan điểm cũng như tham gia các phiên hòa giải, điều đó thể hiện ông X không quan tâm đến việc Tòa án đang giải quyết vụ án, không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn X đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Phạm Thị T được ly hôn ông Nguyễn Văn X là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn X có 02 con chung tên là: Nguyễn Thị Th – sinh ngày 05/9/2000 và Nguyễn Văn S – sinh ngày

03/9/2003. Hiện nay cả hai con đã trưởng thành nên bà T không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Bà Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Diều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho bà Phạm Thị T được ly hôn ông Nguyễn Văn X.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004818 ngày 06/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. (Bà T đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bà T, vắng mặt ông X. Bà Phạm Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Văn X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Giang

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án